

2023

# **BÁO CÁO CÀ PHÊ QUÝ III/2023**



## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC HÌNH .....</b>	<b>3</b>
<b>ĐIỂM NHẤN TRONG QUÝ .....</b>	<b>4</b>
<b>THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI.....</b>	<b>5</b>
1.1. SẢN XUẤT .....	5
1.2. THƯƠNG MẠI .....	7
1.2.1. CHUNG LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU .....	7
1.2.2. XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THEO CÁC KHU VỰC .....	9
1.3. BIẾN ĐỘNG GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI.....	10
<b>THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM.....</b>	<b>12</b>
2.1. SẢN XUẤT .....	12
2.2. XUẤT KHẨU .....	12
2.3. BIẾN ĐỘNG GIÁ .....	14
2.4. MỘT SỐ TIN ĐÁNG CHÚ Ý KHÁC TRONG QUÝ .....	15

## DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sản lượng cà phê thế giới theo loại (ĐVT: triệu bao).....	5
Hình 2: Biến động chỉ số giá cà phê tổng hợp và một số nhóm cà phê .....	11
Hình 3: Giá cà phê trên 2 sàn kỳ hạn NewYork và London .....	11
Hình 4: Kim ngạch và sản xuất xuất khẩu cà phê Việt Nam 2022 - 8T/2023.....	13
Hình 5: Giá xuất khẩu bình quân của cà phê Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2021-2023 .....	14
Hình 6: Biến động giá cà phê trên thị trường Đắk Lắk và Lâm Đồng .....	15

## ĐIỂM NHẤN TRONG QUÝ

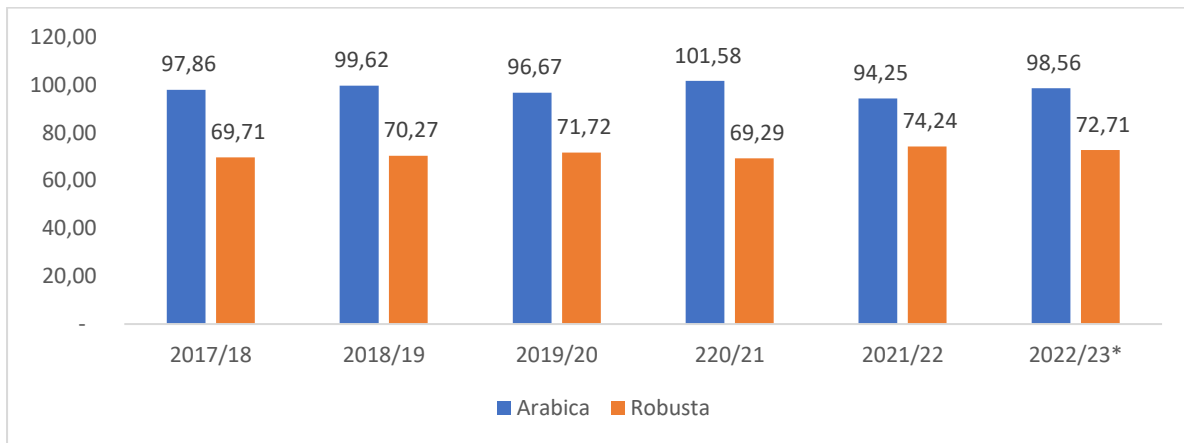
- ✚ Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022/23 dự kiến tăng 1,7% so với niên vụ trước, đạt tổng cộng 171,3 triệu bao.
- ✚ Sản lượng cà phê Arabica và Robusta của Ấn Độ được dự báo sẽ giảm 400.000 bao xuống còn 5,8 triệu bao trong niên vụ 2023/24
- ✚ Giá chỉ số cà phê tổng hợp ICO trong quý III/2023 đạt trung bình 3.434 USD/tấn
- ✚ Quý III/2023 giá cà phê Robusta bình quân trên sàn London đạt 2.669,71 USD/tấn, giá cà phê Arabica trên sàn kỳ hạn New York bình quân trong quý đạt 3.444 USD/tấn.
- ✚ Ủy ban Chính sách Tiền tệ (Copom – Brasil) đã cắt giảm lãi suất đồng Reais bớt 0,5% xuống ở mức 12,75 – 13,25%/năm nhằm hỗ trợ cho người Brasil bán các loại nông sản xuất khẩu
- ✚ Theo khảo sát cà phê hàng năm của tạp chí thương mại dịch vụ ăn uống Misset Horeca, giá một tách cà phê năm 2023 tại Hà Lan đã tăng 3% so với năm 2022
- ✚ Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê Việt Nam trong niên vụ 2023 - 2024 dự kiến tăng 5% lên 31,3 triệu bao (60 kg/bao)
- ✚ Xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 8/2023 đạt 84,65 nghìn tấn, trị giá 258,47 triệu USD

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## 1.1. Sản xuất

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2022/23 dự kiến tăng 1,7% so với niên vụ trước, đạt tổng cộng 171,3 triệu bao. Sản lượng cà phê Arabica tăng 4,57%, đạt gần 99 triệu bao. Sản lượng cà phê Robusta giảm 2,06%, xuống còn 72,7 triệu bao.[1]

**Hình 1: Sản lượng cà phê thế giới theo loại (ĐVT: triệu bao)**

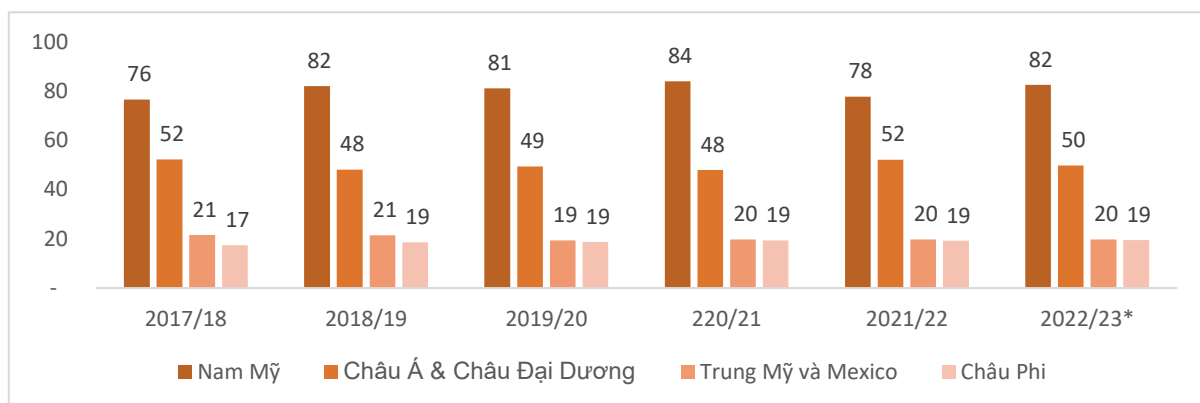


Nguồn: ICO

Ghi chú: 2022/23\* sản lượng ước tính

Xét theo khu vực, sản lượng cà phê Trung Mỹ và Mexico niên vụ 2022/23 tăng nhẹ 0,36% so với niên vụ trước lên mức 19,73 triệu bao, sản lượng cà phê tại châu Phi tăng 1,43% đạt 19,41 triệu bao và sản lượng cà phê khu vực Nam Mỹ tăng 6,22% và đạt 82,42 triệu bao. Sản lượng cà phê tại Châu Á và Châu Đại Dương được dự báo giảm trong niên vụ 2022/23, giảm 4,59% so với niên vụ trước và ước đạt 49,41 triệu bao. [1]

**Hình 2 : Sản lượng cà phê thế giới theo khu vực (ĐVT: triệu bao)**



Nguồn: ICO

*Ghi chú: 2022/23\* sản lượng ước tính*

### **Tình hình sản xuất của các nước cụ thể như sau:**

**Brazil:** Dự báo sản lượng cà phê Arabica và Robusta kết hợp sẽ tăng 3,8 triệu bao lên 66,4 triệu bao trong niên vụ 2023/24. Trong đó, sản lượng Arabica dự kiến tăng 4,9 triệu bao lên 44,7 triệu bao, còn sản lượng Robusta dự kiến giảm 1,1 triệu bao xuống còn 21,7 triệu bao.

Vào tháng 1 năm 2023, cây cà phê ở vùng trồng trọt hàng đầu Minas Gerais đã trải qua lượng mưa cao hơn mức trung bình trong giai đoạn phát triển của quả. Điều này gây khó khăn cho một số nhà trồng trọt trong việc kiểm soát các bệnh và dịch hại thực vật, nhưng cũng dẫn đến hạt cà phê thô và nặng hơn so với vụ mùa trước, góp phần vào tăng sản lượng. Mặc dù sản lượng dự kiến sẽ tăng lên, nhưng số lượng này vẫn thấp hơn các vụ mùa trước đó khi đạt đỉnh gần 50 triệu bao.

Cây cà phê Arabica ở nhiều vùng trồng trọt vẫn tiếp tục phục hồi sau đợt sương giá nghiêm trọng, nhiệt độ cao và lượng mưa dưới mức trung bình xảy ra vào năm 2021. Những yếu tố này đã khiến sản lượng giảm trong niên vụ 2021/22 và 2022/23.

Sản lượng Robusta dự kiến sẽ giảm 1,1 triệu bao xuống còn 21,7 triệu bao do lượng mưa giảm và nhiệt độ mát hơn trước khi ra hoa đã làm giảm năng suất ở Espirito Santo, nơi phần lớn được trồng trọt. [2]

**Trung Mỹ và Mexico:** Sản lượng của Trung Mỹ và Mexico được dự báo gần như không thay đổi ở mức 17,9 triệu bao trong niên vụ 2023/24. Trong đó Arabica chiếm 95% tổng sản lượng. Mức tăng khiêm tốn ở Honduras, El Salvador và Costa Rica dự kiến sẽ bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ ở Guatemala.[2]

**Indonesia:** Sản lượng cà phê Arabica và Robusta kết hợp trong niên vụ 2023/24 sẽ giảm 2,2 triệu bao xuống còn 9,7 triệu bao. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta dự kiến sẽ giảm 2,1 triệu bao xuống còn 8,4 triệu bao, còn sản lượng cà phê Arabica được dự báo giảm nhẹ xuống còn 1,3 triệu bao.

Mưa quá nhiều trong quá trình phát triển là nguyên nhân chính dẫn đến giảm sản lượng cà phê ở nhiều khu vực trên thế giới. Điều kiện thời tiết bất lợi này đã làm giảm năng suất và gây ra các điều kiện không tối ưu cho cây trồng.

Giảm sản lượng cà phê dự kiến sẽ dẫn đến thắt chặt nguồn cung và tăng giá cà phê trong thời gian tới.. [2]

**Ảnh ĐỘ:** Sản lượng cà phê Arabica và Robusta được dự báo sẽ giảm 400.000 bao xuống còn 5,8 triệu bao trong niên vụ 2023/24. Sản phẩm lượng cà phê Robusta được dự báo giảm 300.000 bao xuống còn 4,6 triệu bao chủ yếu do hạn hán kéo dài từ tháng 12 năm 2022 đến tháng 3 năm 2023. Sản phẩm cà phê Arabica giảm 100.000 bao xuống còn 1,2 triệu bao.[2]

## **1.2. Thương mại**

Theo số liệu của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt tổng cộng 10,2 triệu bao trong tháng 7/2023, giảm nhẹ so với 10,4 triệu bao của cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 10 tháng đầu niên vụ 2022-2023 (từ tháng 10/2022 đến tháng 7/2023), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 103,7 triệu bao, giảm 5,7% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Giảm xuất khẩu cà phê trong tháng 7 là do nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu giảm, đặc biệt là ở các thị trường lớn như Mỹ và châu Âu. Nguyên nhân là do lạm phát tăng cao khiến người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu.

Tính chung 10 tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuất khẩu cà phê toàn cầu giảm do sản lượng cà phê giảm ở nhiều quốc gia sản xuất cà phê lớn, như Brazil, Colombia và Indonesia. [4]

### **1.2.1. Nhóm loại cà phê xuất khẩu**

#### **a. Xuất khẩu cà phê xanh**

Xuất khẩu cà phê xanh chiếm tỷ trọng lớn nhất trong sản lượng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 7/2023, chiếm 90%, đạt 9,3 triệu bao, tăng nhẹ 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tính chung từ đầu niên vụ 2022-2023 đến nay, xuất khẩu cà phê nhân xanh chỉ đạt 93,6 triệu bao, giảm 5,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Brazil tăng 2,8% trong tháng 7 lên 2,6 triệu bao, chủ yếu là do xuất khẩu của Brazil, nhà sản xuất và xuất khẩu cà phê nhân xanh lớn nhất thế giới, tăng 10,8% lên 2,7 triệu bao. Tuy nhiên, tính chung 10 tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuất khẩu cà phê arabica Brazil vẫn giảm 9,7% so với cùng kỳ niên vụ trước, đạt 28,4 triệu bao.

Xuất khẩu nhóm cà phê arabica Colombia tiếp tục giảm 8,1% xuống còn 0,9 triệu bao trong tháng 7, do Colombia, quốc gia xuất khẩu chính của nhóm cà phê này, giảm 16%. Đây đã là tháng tăng trưởng âm thứ 13 liên tiếp của nhóm cà phê arabica



Colombia, vì vậy xuất khẩu nhóm cà phê này trong 10 tháng đầu niên vụ đã giảm 12,9% so với cùng kỳ, xuống còn 9,1 triệu bao.

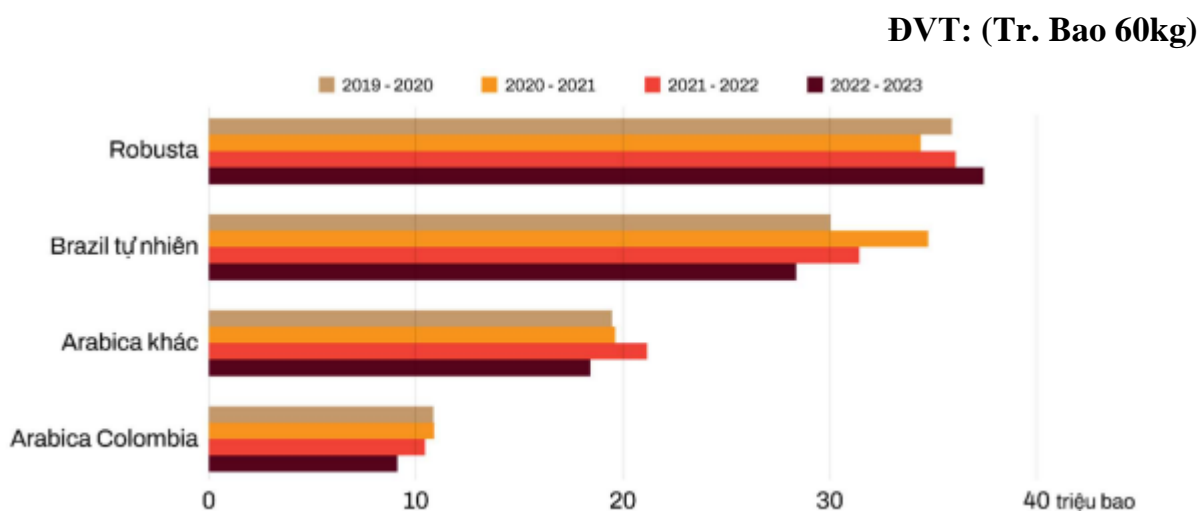
Khối lượng xuất khẩu của nhóm cà phê arabica khác cũng giảm 13,7% trong tháng 7, đạt 2,2 triệu bao. Do đó, khối lượng xuất khẩu lũy kế của nhóm cà phê này trong 10 tháng đầu niên vụ đã giảm 12,2% xuống còn 18,6 triệu bao.[4]

#### **- Đối với cà phê Arabica**

Xuất khẩu cà phê robusta tăng 11,6% lên 3,6 triệu bao trong tháng 7, đây là tháng tăng trưởng thứ tư liên tiếp của loại cà phê này. Tính chung 10 tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuất khẩu cà phê robusta đã tăng 3,8% so với niên vụ trước lên 37,4 triệu bao.

Tỷ trọng của cà phê robusta trong tổng xuất khẩu cà phê nhân toàn cầu cũng theo đó tăng lên mức 40,1%, so với mức 36,4% của cùng kỳ niên vụ trước. Ngược lại, tỷ trọng của cà phê arabica giảm xuống còn gần 60%, so với mức 63,6% của cùng kỳ. [4]

**Hình 3: Xuất khẩu cà phê xanh toàn cầu trong 10 tháng đầu niên vụ từ 2019 – 2020 đến 2022 – 2023**



*Nguồn: ICO*

#### **- Đối với cà phê Robusta**

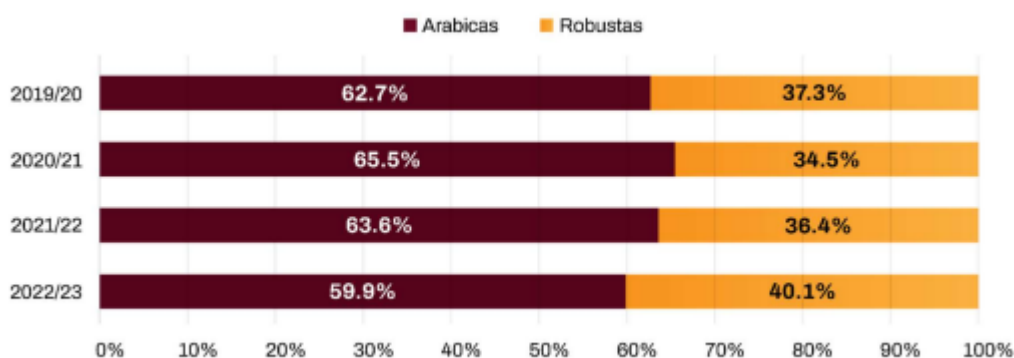
Xuất khẩu cà phê Robusta tăng 11,6% lên 3,6 triệu bao trong tháng 7, đây là tháng tăng trưởng thứ tư liên tiếp của loại cà phê này. Tính chung 10 tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuất khẩu cà phê Robusta đã tăng 3,8% so với niên vụ trước lên 37,4 triệu bao.

Tỷ trọng của cà phê Robusta trong tổng xuất khẩu cà phê nhân toàn cầu cũng theo đó tăng lên mức 40,1%, so với mức 36,4% của cùng kỳ niên vụ trước. Ngược lại,



tỷ trọng của cà phê Arabica giảm xuống còn gần 60%, so với mức 63,6% của cùng kỳ. [4]

**Hình 4: Tỷ trọng cà phê arabica và robusta xuất khẩu toàn cầu trong 10 tháng đầu niên vụ 2022-2023**

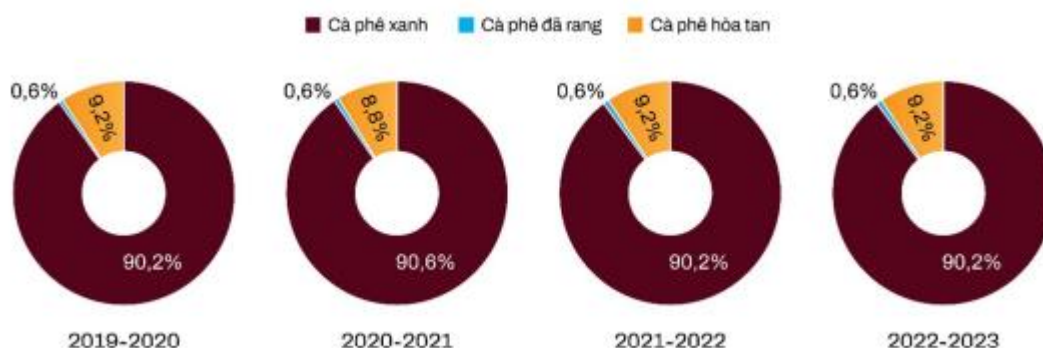


### b. Xuất khẩu các loại cà phê khác

Xuất khẩu cà phê hòa tan giảm 16,6% trong tháng 7, xuống còn 9,6 triệu bao. Tính chung 10 tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuất khẩu cà phê hòa tan giảm 5,7%, đạt tổng cộng 9,6 triệu bao. Cà phê hòa tan chiếm 9,2% tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu, tương đương với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Brazil là nước xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất thế giới với 0,3 triệu bao trong tháng 7.

Xuất khẩu cà phê đã rang cũng giảm 12,7% trong tháng 7, xuống còn 0,6 triệu bao. Tính chung 10 tháng đầu niên vụ 2022-2023, xuất khẩu cà phê đã rang giảm 10,4%, đạt tổng cộng 0,6 triệu bao. [4]

**Hình 5: Xuất khẩu các loại cà phê trong 10 tháng đầu niên vụ 2019-2020 đến 2022-2023**



*Nguồn: ICO*

### 1.2.2. Xuất khẩu cà phê theo các khu vực

Trong tháng 7, xuất khẩu cà phê của khu vực Nam Mỹ giảm 2,2% so với cùng

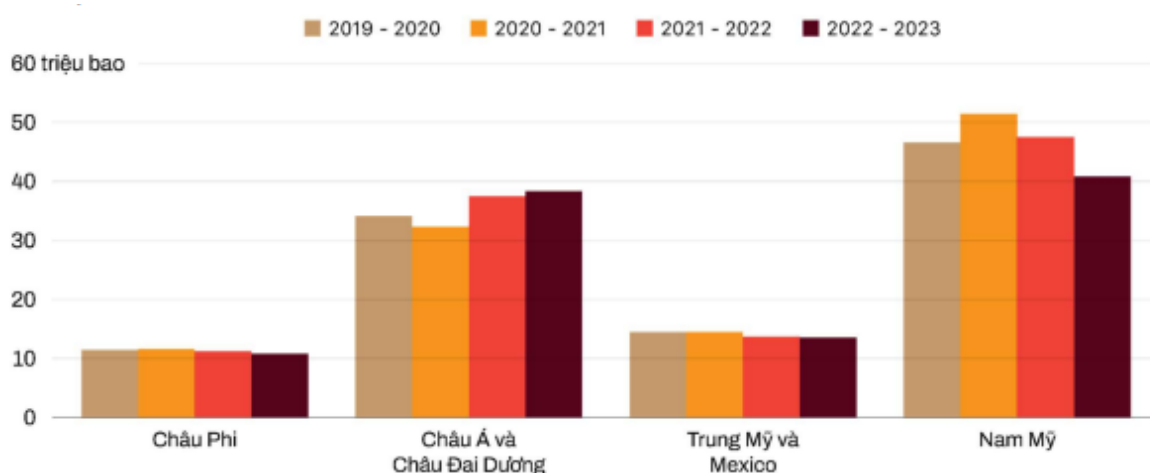
kỳ năm ngoái xuống còn 4,2 triệu bao. Nguyên nhân chính là do xuất khẩu của Colombia và Peru giảm lần lượt là 17,1% và 37,5%. [4]

Đối với Colombia, đây đã là tháng tăng trưởng âm thứ 13 liên tiếp của nước này. Kết quả là xuất khẩu cà phê của Colombia trong 10 tháng đầu niên vụ 2022-2023 đã giảm xuống còn 8,8 triệu bao, mức thấp nhất kể từ niên vụ 2012-2013. Hoạt động sản xuất bị ảnh hưởng bởi thời tiết bất lợi và sự chuyển dịch nhu cầu từ arabica Colombia sang các loại cà phê khác có giá rẻ hơn được cho là những nguyên nhân chính khiến xuất khẩu cà phê của Colombia sụt giảm trong thời gian qua. [4]

Tại Peru, thời tiết không thuận lợi cũng góp phần khiến nguồn cung xuất khẩu giảm. Theo báo cáo của Viện Thống kê và Tin học Quốc gia Peru (INEI), lượng mưa tăng là nguyên nhân khiến sản lượng giảm 1,9% vào tháng 6 vừa qua.

Ngoài ra, sự sụt giảm xuất khẩu cũng đến từ mức nền so sánh cao bất thường của tháng 7/2022, khi đó xuất khẩu cà phê của Peru đã tăng 64,7% lên mức trong 10 năm qua, đạt 0,4 triệu bao so với mức trung bình 0,34 triệu bao trong giai đoạn 2013-2022. [5]

**Hình 6: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 10 tháng đầu niên vụ 2019-2020 đến 2022-2023**



Nguồn: ICO

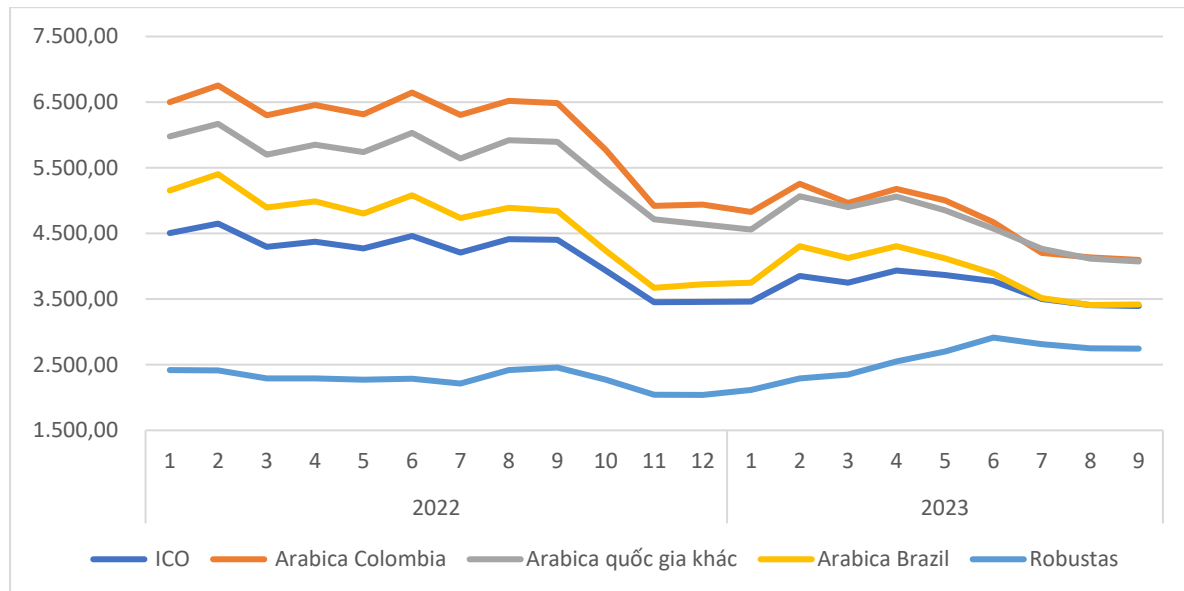
### 1.3. Biến động giá cà phê thế giới

Theo Tổ chức cà phê thế giới (ICO), giá chỉ số cà phê tổng hợp ICO trong quý III/2023 đạt trung bình 3.434 USD/tấn, tăng 89% so với quý trước nhưng giảm 21% so với cùng kỳ năm trước.

So với quý trước, chỉ số giá các nhóm cà phê đều tăng mạnh, tăng mạnh nhất là

giá cà phê Robusta. Cụ thể, giá bình quân cà phê Arabica Colombia đạt 4.144 USD/tấn, tăng 84% so với Quý II/2022; cà phê Arabica Brazil đạt 5.054 USD/tấn, tăng 23,8%; cà phê Arabica quốc gia khác đạt 5.979 USD/tấn tăng 22,3%; cà phê Robusta đạt 2.252 USD/tấn, giảm 6,3%.

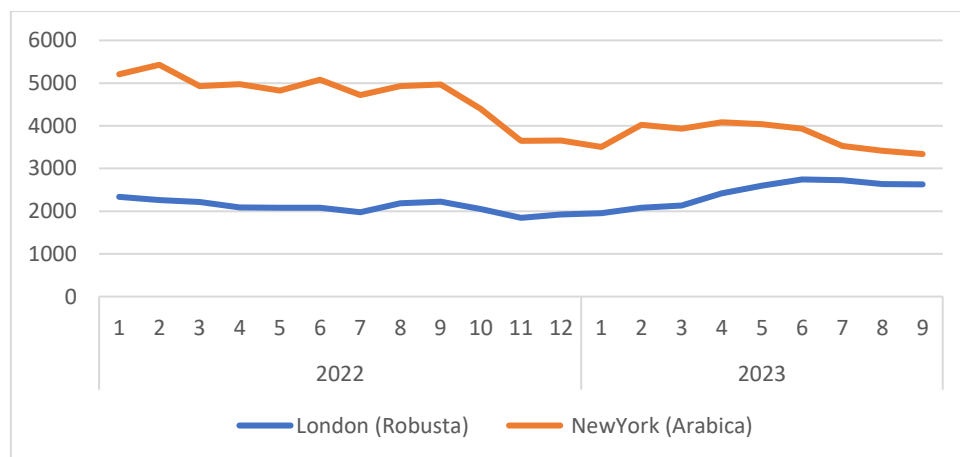
**Hình 7: Biến động chỉ số giá cà phê tổng hợp và một số nhóm cà phê**



*Nguồn: ICO*

Về giá cà phê kỳ hạn, trong quý III/2023 giá cà phê Robusta bình quân trên sàn London đạt 2.669,71 USD/tấn, tăng 3% so với quý trước, và tăng 25,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó giá cà phê Arabica trên sàn kỳ hạn New York bình quân trong quý đạt 3.444 USD/tấn, giảm 29,4% so với cùng kỳ năm 2022, so với Quý II/2023, giá cà phê Arabica trên thị trường New York teieeos tục giảm 14,3%. [6]

**Hình 8: Giá cà phê trên 2 sàn kỳ hạn NewYork và London**



*Nguồn: The ice*

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

## 2.1. Sản xuất

Theo báo cáo thường niên của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê Việt Nam trong niên vụ 2023 - 2024 dự kiến tăng 5% lên 31,3 triệu bao (60 kg/bao) nhờ thời tiết thuận lợi và lượng mưa cao hơn. Ngoài ra, sản lượng còn được hỗ trợ bởi xu hướng tái canh bằng các giống cây trồng có năng suất cao hơn, kháng bệnh, Đắk Nông chuẩn bị bước vào thu hoạch vụ cà phê 2023. Các nhà vườn đang tích cực chăm sóc, phòng ngừa nấm bệnh, giúp cây cà phê đủ sức nuôi trái, dưỡng cành, bảo đảm năng suất. Theo Chi cục Phát triển nông nghiệp (Sở NN – PTNT), hiện diện tích cà phê toàn tỉnh ước khoảng 138.000 ha. Trong đó, khoảng 124.113 ha cho thu hoạch, ước sản lượng khoảng 350.000 tấn/vụ. Hiện nay, chỉ có một số vùng trồng cà phê thường xuất hiện các đối tượng gây hại chủ yếu như gỉ sắt, đốm mắt cua, thán thư (thối đầu cành), rệp các loại, tuyến trùng hại rễ,... gây hại rải rác, mật độ, tỷ lệ hại thấp. [5]

Tại Lâm Đồng, một số nơi đang thử nghiệm với một giống cà phê chín muộn, thường được bà con gọi là “siêu trễ” với kỳ vọng giảm được sức ép về nhân công thu hái và khó khăn thời tiết mỗi khi thời gian thu hoạch đến. Theo đó, giống cà phê này thu hoạch sau Tết Nguyên đán, chậm hơn so với thông thường (khoảng tháng 11, 12 dương lịch). Hiện có hai giống cà phê siêu trễ đang được thử nghiệm có tên là TR14 và TR15. Đây là 2 chủng cà phê robusta có trái đều, thời gian thu hoạch muộn, chín rất đều, tiện lợi cho việc thu hoạch của nông dân vùng Tây Nguyên. [5]

Niên vụ 2023-2024, Sơn La có 20.708 ha cà phê, tập trung chủ yếu tại các huyện Mai Sơn, Thuận Châu và Thành phố, tăng 1.872 ha, sản lượng ước đạt 32.493 tấn cà phê nhân, tăng 8,36% so với niên vụ 2022- 2023. Cà phê mang nhãn hiệu “Cà phê Sơn La” đã xuất khẩu đến 20 quốc gia và vùng lãnh thổ.[6]

Trên địa bàn tỉnh Sơn La có 7 cơ sở sơ chế cà phê nhân theo quy mô công nghiệp, gồm Công ty TNHH xuất nhập khẩu cà phê Minh Tiến; Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Cát Quý; Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La; Doanh nghiệp tư nhân Thu Thủy; HTX Dịch vụ nông nghiệp Mường Chanh; Hợp tác xã Cà phê Bích Thao; HTX Ara-Tay Coffee, với công suất chế biến trung bình trên 1.000 tấn quả tươi/ngày.[6]

## 2.2. Xuất khẩu

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam

trong tháng 8/2023 đạt 84,65 nghìn tấn, trị giá 258,47 triệu USD, giảm 22,3% về lượng và 16,0% về trị giá so với tháng trước, giảm 25,1% về lượng và 2,9% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 8 tháng đầu năm, xuất khẩu cà phê đạt xấp xỉ 1,2 triệu tấn, trị giá 2,96 tỷ USD, giảm 5,4% về lượng nhưng tăng 3,1% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

**Hình 9: Kim ngạch và sản xuất xuất khẩu cà phê Việt Nam 2022 - 8T/2023**



*Nguồn: Tổng cục hải quan*

Sản lượng cà phê thế giới năm 2023 được dự báo sẽ giảm so với năm 2022, do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi tại các quốc gia sản xuất cà phê lớn như Brazil, Indonesia. Điều này sẽ tạo cơ hội cho cà phê Việt Nam tăng thị phần trên thị trường thế giới. Bên cạnh đó, kinh tế thế giới đang phục hồi sau đại dịch COVID-19, nhu cầu tiêu thụ cà phê toàn cầu được dự báo sẽ tăng. Điều này sẽ thúc đẩy xuất khẩu cà phê của Việt Nam.

Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 8/2023 đã tăng lên mức kỷ lục mới là 3.054 USD/tấn, cao hơn gần 700 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chính khiến giá cà phê tăng cao là do nguồn cung cà phê thế giới đang bị thắt chặt, trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn đang tăng.

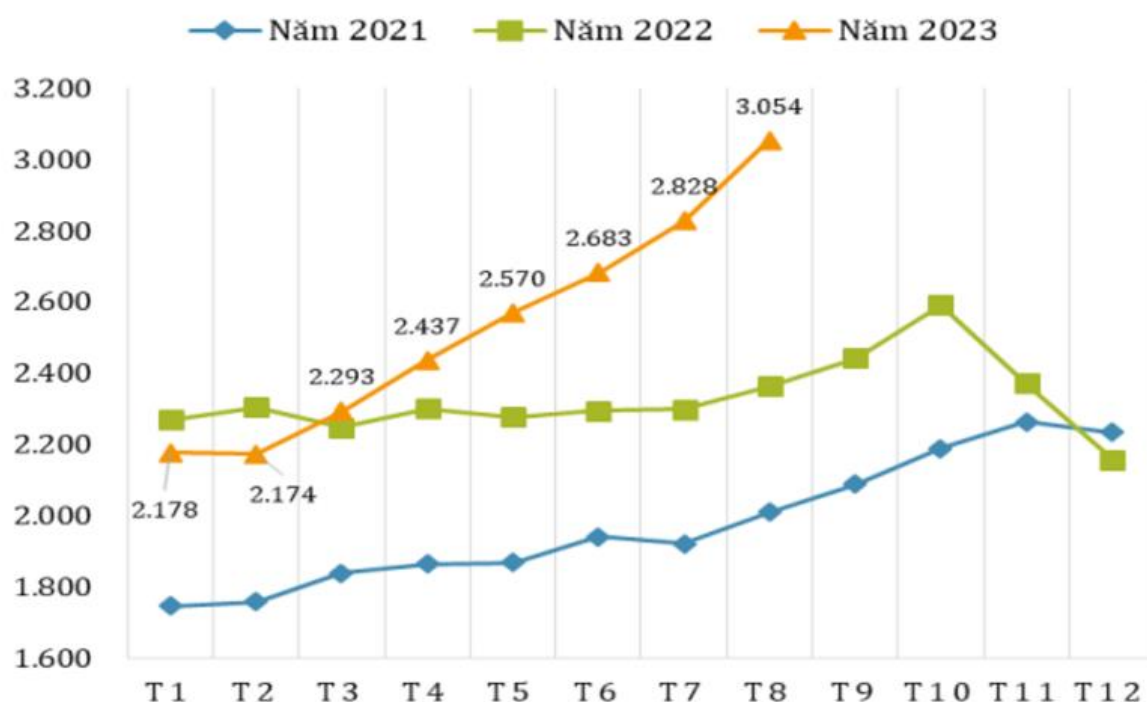
Tính chung 8 tháng đầu năm 2023, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt mức 2.463 USD/tấn, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này đã giúp các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê Việt Nam có thêm lợi nhuận, dù lượng xuất khẩu giảm.

Dự báo triển vọng xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong những tháng cuối năm 2023 sẽ khả quan, do giá cà phê thế giới vẫn đang ở mức cao và nhu cầu tiêu thụ vẫn

đang tăng. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu xuất khẩu 4,2 tỷ USD trong năm 2023, các doanh nghiệp xuất khẩu cà phê Việt Nam cần tập trung vào các giải pháp như tăng cường kiểm soát chất lượng, đa dạng hóa thị trường và nâng cao giá trị gia tăng.

**Hình 10: Giá xuất khẩu bình quân của cà phê Việt Nam qua các tháng giai đoạn 2021-2023**

ĐVT: USD/tấn



*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Tháng 8/2023 so với tháng 8/2022, xuất khẩu cà phê sang hầu hết các thị trường truyền thống giảm, ngoại trừ Nhật Bản, Hà Lan, In-đô-nê-xi-a. Tính chung 8 tháng đầu năm 2023, xuất khẩu cà phê sang các thị trường Đức, Tây Ban Nha, Bỉ giảm, nhưng xuất khẩu sang Ý, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Nga, An-giê-ri, Hà Lan, Mê-hi-cô tăng so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, xuất khẩu cà phê sang thị trường In-đô-nê-xi-a tăng trưởng đến 3 con số.

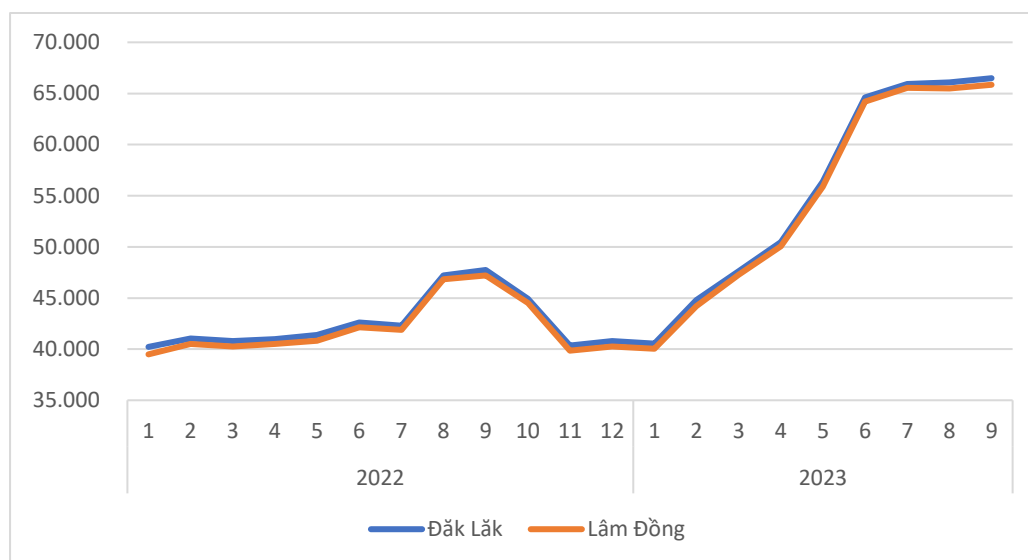
### 2.3. Biến động giá

Giá cà phê tại thị trường nội địa Việt Nam trong quý III/2023 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022, với mức tăng trung bình là 44,4%. Cụ thể, tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 65.598 đồng/kg, tăng 15,3% so với quý trước và 44,5% so với cùng kỳ năm trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê trung bình đạt 66.132 đồng/kg, tăng 15% so với

quý trước và 44,3% so với cùng kỳ năm trước. [7]

Giá cà phê thế giới trong quý III/2023 tăng mạnh, do nguồn cung cà phê thế giới đang bị thắt chặt, trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn đang tăng. Nguyên nhân của việc nguồn cung bị thắt chặt là do thời tiết bất lợi tại các quốc gia sản xuất cà phê lớn như Brazil, Indonesia.

**Hình 11: Biến động giá cà phê trên thị trường Đắk Lắk và Lâm Đồng**



*Nguồn: AGROINFO*

Dự báo, giá cà phê giai đoạn cuối năm 2023 giao động trong khoảng 60.000-70.000 đồng/kg. Tuy nhiên giá cà phê sẽ chịu tác động một số yếu tố sau:

- Sản lượng cà phê vụ mới của Việt Nam: Sản lượng cà phê vụ mới của Việt Nam dự báo sẽ giảm so với vụ trước, do thời tiết bất lợi tại một số vùng trồng cà phê.
- Sự cạnh tranh từ các thị trường nhập khẩu khác: Các thị trường nhập khẩu cà phê lớn khác như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil,... đang thời điểm thu hoạch, điều này có thể khiến giá cà phê thế giới và giá cà phê nội địa giảm do nguồn cung của thị trường tăng cao.

#### **2.4. Một số tin đáng chú ý khác trong quý**

Ngày 07/09/2023, Hiệp hội Cà phê Anh (BCA) tổ chức hội thảo trực tuyến về quy định phá rừng của EU với mục đích giúp các doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu của Quy định Phá rừng (EUDR) của EU. Hội thảo được tổ chức online để cùng với các doanh nghiệp đưa ra các giải pháp nhằm đáp ứng các yêu cầu của EUDR. [8]

BCA sẽ được tham gia bởi Intercontinental Exchange (ICE) và Oritain, những



người sẽ thảo luận về công việc của họ để giúp các doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu của EUDR. ICE đang tung ra dịch vụ truy xuất nguồn gốc hàng hóa ICE (ICoT), được thiết kế để hỗ trợ các doanh nghiệp trong các ngành công nghiệp cao và cà phê trong việc chứng minh sự tuân thủ của họ với quy định của EU. Oritain cung cấp các dịch vụ xác minh xuất xứ giúp các công ty xác minh nguồn gốc của sản phẩm và nguyên liệu thô. [8]

Theo khảo sát cà phê hàng năm của tạp chí thương mại dịch vụ ăn uống Misset Horeca, giá một tách cà phê năm 2023 tại Hà Lan đã tăng 3% so với năm 2022. Tuy nhiên, tại các thành phố lớn, giá cà phê giảm khoảng 6%. Hàng năm, Misset Horeca khảo sát hơn 1.200 doanh nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống trên toàn quốc về giá của cà phê Cappuccino và cà phê Espresso. Hơn 80% cho biết họ đã tăng giá thực đơn cà phê năm nay trung bình thêm 0,18 cent mỗi cốc. Có sự khác biệt trong khu vực. Cà phê Cappuccino rẻ nhất trong danh sách có giá 2,55 Euro và đắt nhất là 3,75 Euro.[9]

Misset Horeca cũng lưu ý rằng, sau nhiều năm tăng trưởng bùng nổ, ngày càng ít cửa hàng cà phê cung cấp các sản phẩm sữa làm từ thực vật. Ví dụ tỷ lệ các cửa hàng cung cấp sữa yến mạch hoặc sữa hạt với cà phê Cappuccino và Latte của họ đã tăng từ 57% vào năm 2020 lên 75% vào năm ngoái trước khi giảm xuống 67% trong năm nay.[9]

Ngày 14/9, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (EBC) quyết định nâng lãi suất chủ chốt lần thứ 10 liên tiếp lên mức cao kỷ lục trong nỗ lực nhằm chống lạm phát. Cụ thể, ECB đã tăng 25 điểm phần trăm của 3 loại lãi suất chính, gồm lãi suất tái cấp vốn lên 4,25%, lãi suất tiền gửi lên 4% và lãi suất cho vay lên 4,5% - những mức cao nhất kể từ khi đồng euro ra đời vào năm 1999. Điều này tiếp tục ảnh hưởng đến nhu cầu của người dân Châu Âu trong tiêu dùng cà phê, dự báo nhu cầu cà phê trên thị trường EU có thể tiếp tục giảm trong thời gian thời gian tới. [10]

Ngày 20/9, Ủy ban Chính sách Tiền tệ (Copom – Brasil) đã cắt giảm lãi suất đồng Reais bớt 0,5% xuống ở mức 12,75 – 13,25%/năm nhằm hỗ trợ cho người Brasil bán các loại nông sản xuất khẩu và giảm bớt khả năng thâm hụt ngân sách.

Ngân hàng trung ương Brazil dự kiến tiếp tục chính sách nới lỏng tiền tệ song không cắt giảm lãi suất ở mức lớn hơn trong thời gian tới. Trong một tuyên bố, ủy ban trên cho biết các thành viên của ủy ban nhất trí duy trì giảm lãi suất ở mức tương tự tại

các cuộc họp sắp tới, cho rằng tốc độ này là phù hợp để duy trì lạm phát ở mức mục tiêu. Dự kiến cuộc họp tiếp theo của ủy ban sẽ kết thúc vào các ngày 1/11 và 13/12.[11]

Tổ chức Fairtrade đã phát động một chiến dịch mới cho Ngày Quốc tế Cà phê vào ngày 1/10/2023. Chiến dịch này nhằm nâng cao nhận thức về tác động của mức giá thấp và biến đổi khí hậu đối với tương lai nguồn cung cà phê ở Vương quốc Anh. Theo đó, Fairtrade đã tăng giá cà phê tối thiểu lên 1,80 USD/pound, được coi là “mạng lưới an toàn” cho nông dân. Nông dân cũng nhận được 0,20 USD mỗi pound Phí bảo hiểm xã hội để đầu tư vào các dự án cải thiện năng suất, thích ứng với khí hậu, chất lượng, cơ sở hạ tầng và các dịch vụ cộng đồng cơ bản. [12]

Đắk Nông xuất khẩu cà phê đạt khoảng 120.000 tấn/năm. Trong năm 2022, giá trị kim ngạch xuất khẩu cà phê của Đắk Nông đạt 174 triệu USD, với trên 87.000 tấn, chiếm 17,3% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản của tỉnh.

8 tháng đầu năm 2023, giá trị xuất khẩu cà phê của Đắk Nông thực hiện được 135,6 triệu USD; tăng 24,9% so với cùng kỳ năm trước. Các thị trường xuất khẩu cà phê của Đắk Nông gồm Singapore, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Australia, Tây Ban Nha, Hàn Quốc, Italia... Trong đó, Singapore là thị trường lớn nhất của Đắk Nông, với kim ngạch chiếm trên 60% giá trị xuất khẩu cà phê của tỉnh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. [Tổ chức Cà phê thế giới](#)
2. [Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ](#)
3. <https://www.investing.com/>
4. [Tổ chức Cà phê thế giới](#)
5. [Báo cáo thi trường cà phê - Vitnambiz](#)
6. [Báo điện tử Sơn La](#)
7. Cộng tác viên cà phê khu vực Tây Nguyên
8. [The British Coffee Association](#)
9. [Magazine Misset Horeca](#)
10. [Ngân hàng Trung ương Châu Âu](#)
11. [Ủy ban Chính sách Tiền tệ](#)
12. [Tổ chức Fairtrade](#)
13. [Báo điện tử Đắk Nông](#)

Bản tin được thực hiện bởi **AGRO**  **INFO**

---

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)